

Bản án số: 214/2022/HS-PT

Ngày: 05/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Bảo

Ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 260/2022/TLPT-HS ngày 04/10 /2022 đối với bị cáo **Bùi Ngọc D, Nguyễn Văn B** do có kháng cáo của bị cáo **Bùi Ngọc D, Nguyễn Văn B** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Ngọc D**, sinh năm 1983; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: **thôn C, xã H, huyện L, Bắc Giang**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; Bố đẻ: **Bùi Ngọc T1** sinh năm 1958; Mẹ đẻ: **Tăng Thị P**, sinh năm 1962 cùng trú tại: **xã Q, huyện L, Bắc Giang**; Vợ: **Trương Thị N** sinh năm 1985. Hiện trú tại **thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; Con: có 02 con. Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Bị cáo kháng cáo rút kháng cáo:

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh, trú quán: **thôn T, xã H, huyện L, Bắc Giang**. (Không triệu tập)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 17/01/2022 **Bùi Ngọc D**, sinh năm 1983, trú tại **thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang** đang ở nhà thì có **Nguyễn Hồng D1**, sinh năm 1977, trú tại **Phố K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989, trú tại **thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1983, trú tại **thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982 và **Trần Văn T3** sinh năm 1990 cùng trú tại **thôn K, xã H, huyện L tỉnh Bắc Giang**; **Bằng Văn T4**, sinh năm 1991 và **Nguyễn Văn B1** sinh năm 1970 cùng trú tại **thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Phạm Văn T5**, sinh năm 2000 và **Phạm Văn T6**, sinh năm 2002, cùng trú tại **thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Lê Văn T7**, sinh năm 1990, trú tại **thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; **Hoàng Văn T8** sinh năm 1983 trú tại **thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang** đến chơi và ngồi uống nước. Trong quá trình uống nước một số đối tượng có rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, sau đó **Nguyễn Hồng D1** bảo **Nguyễn Văn H** đi làm quân vị để đánh bạc. Hưởng nhất trí đi lấy 01 thanh tre làm thành 04 quân vị rồi dùng bút dạ tô đen một mặt, một mặt để nguyên dạng. Sau khi làm quân vị xong thì **Nguyễn Hồng D1**, **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn B**, **Nguyễn Văn T2**, **Trần Văn T3**, **Bằng Văn T4**, **Phạm Văn T5** và **Bùi Ngọc D** cùng nhau vào phòng ngủ tầng 2 của gia đình nhà **D** để đánh bạc. Khi vào phòng thì có một tấm nỉ trải sẵn dưới nền nhà và bát đĩa để ở đó, những người này cùng nhau ngồi xuống đánh bạc. Còn **Lê Văn T7** và **Phạm Văn T6** không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Khi bắt đầu đánh bạc thì **Nguyễn Hồng D1** là người xóc cái, **D1** xóc cái được khoảng 30 phút thì **Bùi Ngọc D** xóc cái thay **D1**. Lúc này **Nguyễn Văn B1** lấy 04 quân bài tại phòng ngủ của gia đình **D** gồm 02 quân 4; 01 quân 3; 01 quân át để làm bảng vị cho mọi người cùng đánh bạc. Hình thức đánh bạc được quy định như sau: Người xóc cái cho bốn quân vị vào trong đĩa bằng sứ rồi lấy bát con bằng sứ úp lên. Sau đó người xóc cái dùng tay xóc đều lên, lúc này những người tham gia đánh bạc thả tiền xuống chiếu bạc để đánh bạc với người xóc cái. Quy ước bên tay phải người xóc cái là bên chẵn, bên tay trái người xóc cái là bên lẻ, những người tham gia đánh bạc thả tiền xuống bên tay trái hoặc bên tay phải người đánh bạc tùy thích. Sau đó người xóc cái mở bát ra, nếu 04 quân vị thể hiện là cả 4 quân màu trắng, cả 4 quân màu đen hoặc 2 quân màu đen, 2 quân màu trắng thì những người thả tiền bên tay phải người xóc cái thắng bạc; nếu 04 quân vị thể hiện là 1 quân màu đen, 3 quân màu trắng hoặc 1 quân màu trắng, 3 quân màu đen thì những người thả tiền bên tay trái người xóc cái

thắng bạc. Tỷ lệ được thua 1/1, nếu ván bạc là chẵn thì người xóc cái lấy tiền của những người đánh bạc bên lẻ trả cho người đánh bạc bên chẵn và ngược lại; nếu ván bạc là lẻ thì người xóc cái lấy tiền của những người đánh bạc bên chẵn trả cho người đánh bạc bên lẻ. Trong ván bạc, thừa tiền thì người xóc cái sẽ được hưởng, thiếu tiền thì người xóc cái lấy tiền của mình trả cho người thắng. Ngoài ra mọi người có thể đánh bằng vị với **Nguyễn Văn B1**, cụ thể người cầm bằng vị sử dụng 04 quân bài gồm 02 quân 4; 01 quân 3 và 01 quân át, quy định 01 quân át tương ứng với 01 quân vị có mặt màu đen; 01 quân 3 tương ứng với 03 quân vị có mặt màu đen; 01 quân 4 tương ứng với 04 quân vị có mặt màu trắng và 01 quân 4 tương ứng với 04 quân vị có mặt màu đen. Khi người xóc cái mở bát ra, nếu 04 quân vị trùng với quân bài nào của bằng vị thì người đặt tiền ở quân bài đó sẽ thắng, nếu không trùng thì người đặt tiền ở bằng vị sẽ thua. Tỷ lệ thắng ở bằng vị là: ở ô bốn quân mặt đen hoặc ô bốn quân mặt trắng thì tỷ lệ 1= 10 lần so với số tiền đã đánh (ví dụ đặt 10.000 đồng mà thắng thì sẽ được 100.000 đồng) nếu ai đặt tiền ở ô ba quân mặt trắng một mặt đen hoặc ô ba quân mặt đen một quân mặt trắng thì tỷ lệ thắng thua là 1=3 lần so với số tiền đã đánh (ví dụ đặt 10.000 đồng mà thắng thì sẽ được 30.000 đồng). Các đối tượng tham gia đánh bạc sát phạt nhau đến 14 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác **Phòng C Công an tỉnh B** phát hiện bắt quả tang, khi tổ công tác vào bắt quả tang, một số đối tượng đánh bạc bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Nguyễn Văn D2**, **Bùi Ngọc D**, **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn B**, **Nguyễn Văn H**, **Nguyễn Văn T2**, **Bằng Văn T4**, **Lê Văn T7**, các đối tượng còn lại bỏ chạy thoát. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.300.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre một mặt tô màu đen; 01 bút dạ lông dầu có chữ Maskes màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen; 01 tấm nỉ tối màu có hoa văn hình bông hoa.

Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng số Imei 354957075321896 của **Nguyễn Văn B**; 01 điện thoại di động Sam sung màu đen số Imei 35263060338648101 của **Nguyễn Văn T2**; 01 điện thoại di động Mobell màu đen số Imei 810083600079981 của **Nguyễn Văn B1**; Số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng chẵn), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen số Imei 865652057951495 của **Bằng Văn T4**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia seri 353101112061162 của **Bùi Ngọc D**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh số Imei 865885040080424102 của **Nguyễn Văn D2**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc số Imei 352068064419881 của **Nguyễn Văn H**.

Cùng ngày 17/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở **Bùi Ngọc D** tại **thôn C, xã H, huyện L**. Kết quả: Thu giữ trong thau nhựa chỗ phơi quần áo tại tầng 2 số tiền 24.200.000 đồng (hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng); trong chỗ chứa nước để xả bồn cầu vệ sinh tầng 2 số

tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng). Ngoài ra lập biên bản tạm giữ 08 xe mô tô các loại gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu xanh bạc biển kiểm soát 98B1-476.06; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh biển kiểm soát 98E1-447.18; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển kiểm soát 98E1-518.87; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen trắng biển kiểm soát 98F1-300.84; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98K1-80.44; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II biển kiểm soát 98B1-567.89; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II biển kiểm soát 98E1-268.45; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II biển kiểm soát 98E1-144.86.

Ngày 21/01/2022 **Phạm Văn T5**, **Hoàng Văn T8**, **Trần Văn T3** đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đầu thú khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân.

Trong các ngày 17/01/2022, 21/01/2022, 22/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** đã tiến hành cho **Nguyễn Văn T2**, **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn B**, **Nguyễn Văn H**, **Bùi Ngọc D**, **Bằng Văn T4**, **Nguyễn Hồng D1**, **Lê Văn T7**, **Trần Văn T3**, **Hoàng Văn T8**, **Lê Văn T7**, **Phạm Văn T5** nhận dạng qua bản ảnh các đối tượng tham gia đánh bạc và những người không tham gia đánh bạc ngày 17/01/2022. Kết quả: các đối tượng nhận ra **Bùi Ngọc D**, **Nguyễn Hồng D1**, **Nguyễn Văn T2**, **Nguyễn Văn B1**, **Nguyễn Văn B**, **Nguyễn Văn H**, **Bằng Văn T4**, **Trần Văn T3**, **Hoàng Văn T8**, **Phạm Văn T5** có tham gia đánh bạc; **Lê Văn T7** và **Phạm Văn T6** không tham gia đánh bạc.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc và số tiền mang theo sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Bùi Ngọc D khai: Bản thân **D** là người trực tiếp xóc cái. Diên sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Diên bị thua 100.000 đồng. Số tiền đánh bạc còn lại Diên để dưới chiếu bạc.

Nguyễn Văn B1 khai: **B1** là người chuẩn bị bảng vị để đánh bạc với mọi người, tuy nhiên quá trình đánh bạc không có ai đặt tiền đánh bảng vị. Bản thân **B1** có 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc đến khi bị Công an bắt quả tang, **B1** bị thua hết toàn bộ số tiền trên.

Nguyễn Văn H khai: Hưởng là người được **Nguyễn Hồng D1** bảo làm 04 quân vị bằng tre để dùng làm xóc cái đánh bạc. Bản thân **H** khai không tham gia đánh bạc, tuy nhiên quá trình điều tra **Bằng Văn T4**, **Trần Văn T3**, **Hoàng Văn T8** và **Phạm Văn T5** khai được nhìn thấy **H** tham gia thả tiền đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho **H** đối chất **Bằng Văn T4**, **Trần Văn T3**, **Hoàng Văn T8** và **Phạm Văn T5** nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Nguyễn Văn B khai: B có 800.000 đồng (T9 trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi công an vào bắt quả tang, B thua hết số tiền trên.

Bằng Văn T4 khai: Trước khi tham gia đánh bạc T4 có 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng), T4 sử dụng số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc đến khi công an bắt quả tang thì T4 bị thua hết số tiền trên. Số tiền 8.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc, cơ quan công an đã thu giữ khi bắt quả tang.

Nguyễn Văn T2 khai: Trịnh có 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, khi Công an vào bắt T2 đã bị thua hết toàn bộ số tiền trên.

Trần Văn T3 khai: T3 có 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) sử dụng đánh bạc. Quá trình đánh bạc T3 thua mất 200.000 đồng, còn lại số tiền 400.000 đồng, khi công an vào bắt T3 cầm theo bỏ chạy và bị rơi mất, không rõ bị rơi ở vị trí nào.

Hoàng Văn T8 khai: Tận có số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) sử dụng vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc Tận bị thua 400.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng, khi công an vào bắt T8 cầm theo bỏ chạy và bị rơi mất, T8 không rõ bị rơi ở vị trí cụ thể nào.

Phạm Văn T5 khai: Tuyên có 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc, quá trình đánh bạc T5 bị thua số tiền 200.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng, khi công an vào bắt T5 cầm theo bỏ chạy và đã bị rơi mất, T5 không nhớ rơi ở vị trí nào.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số: 40/ CT - VKS - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo Bùi Ngọc Diên, Nguyễn Văn Bẩy, Nguyễn Văn H, Hoàng Văn T8, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn B, Trần Văn T3, Bằng Văn T4, Phạm Văn T5 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 56/2022/HSST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Bùi Ngọc D.**

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Văn B.**

Xử phạt: **Bùi Ngọc D** 12 (mười hai) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

Xử phạt: **Nguyễn Văn B** 08 (tám) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến ngày 26/01/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt với các bị cáo khác, về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xét xử xong, ngày 21/7/2022 bị cáo **Bùi Ngọc D** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 19/7/2022, Bị cáo **Nguyễn Văn B** có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn B** đã tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Bùi Ngọc D** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Lý do: sau khi án sơ thẩm xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp tiền phạt và án phí 15.200.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự **huyện L**, bố để bị cáo có huy chương kháng chiến hạng nhì, có kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng, huy hiệu 30 năm tuổi đảng.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo đối với bị cáo **Bùi Ngọc D**, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc D** 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo **Bùi Ngọc D**, **Nguyễn Văn B** nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội:

Khoảng 14 giờ 10 phút, ngày 17/01/2022, tại tầng 2 của gia đình **Bùi Ngọc D**, sinh năm 1983, ở **thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang**, **Nguyễn Hồng D1**, **Nguyễn Văn B**, **Nguyễn Văn T2**, **Nguyễn Văn H**, **Bằng Văn T4**, **Phạm Văn T5**, **Hoàng Văn T8** đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị tổ công tác của **Công an tỉnh B** phát hiện bắt quả tang. Thu giữ toàn bộ tiền, công cụ, phương tiện các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín

trăm nghìn đồng). Ngoài hành vi đánh bạc bị bắt quả tang nêu trên, ngày 16/01/2022 **Hoàng Văn T8** còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh Lốc được thua bằng tiền tại nơi ở của **Bùi Ngọc D**, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 360.000 đồng.

Hành vi của bị cáo **Bùi Ngọc D**, **Nguyễn Văn B** đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội, xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc D** 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Bùi Ngọc D** thì thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo rút kháng cáo về nội dung này nên HĐXX không xem xét.

- Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Sau khi án sơ thẩm xét xử xong, bị cáo đã tự nguyện nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bạc và án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn và sao nộp thể hiện bố để bị cáo là **Dương Văn T10** được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Nhì, kỉ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng của Bộ trưởng **Bộ X**, huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Do vậy, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo là nhân dân lao động, phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS; tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn B**: Trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 23/11/2022, bị cáo đã tự nguyện nộp đơn xin rút kháng cáo. Tòa án đã ra thông báo rút kháng cáo đối với bị cáo. Do vậy, không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo **Bùi Ngọc D**, được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Ngọc D**, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Bùi Ngọc D**.

Xử phạt: **Bùi Ngọc D** 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/11/2022.

Giao bị cáo cho **UBND xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận bị cáo **Bùi Ngọc D** đã nộp 15.200.000 đồng tiền phạt bạc và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0004345 ngày 01/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Bùi Ngọc D** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hải Vinh